

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải và điều chỉnh đặc tính các phao báo hiệu hàng hải luồng hàng hải Chân Mây - Thừa Thiên Huế

HUE - 24 - 2023

Vùng biển : Thừa Thiên - Huế

Tên luồng : Chân Mây

Căn cứ Đơn đề nghị công bố thông báo hàng hải số 323/BQLDA-KHKT ngày 14/8/2023 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu vực khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế; Văn bản số 584/CTBĐATHHTB-KTKT ngày 12/8/2023 của Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Trung Bộ về việc hoàn thành công tác điều chỉnh vị trí 07 quả phao báo hiệu và thay đổi tầm hiệu lực ban ngày của 08 phao báo hiệu trên luồng hàng hải Chân Mây;

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc thông báo thông số kỹ thuật của luồng hàng hải và điều chỉnh đặc tính của các phao báo hiệu hàng hải luồng hàng hải Chân Mây - Thừa Thiên Huế, độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước số "0" Hải đồ như sau:

1. Thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Chân Mây

1.1. Điều chỉnh hướng tuyến luồng

- Luồng hàng hải Chân mây được điều chỉnh hướng tuyến với các điểm đặc trưng tìm tuyến luồng có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84		Ghi chú
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	
T5	16°21'12.4"	107°59'41.3"	16°21'08.7"	107°59'47.9"	Điểm đầu luồng
T4	16°20'00.4"	108°00'29.0"	16°19'56.7"	108°00'35.6"	
T3	16°20'00.3"	108°00'38.4"	16°19'56.7"	108°00'45.0"	

- Hướng tuyến:

STT	Đoạn luồng	Hướng tuyến
1	Từ điểm T5 đến điểm T4 (phao số 0 đến cặp phao 5, 6)	147°08' - 327°08'
2	Từ điểm T4 đến điểm T3 (cặp phao 5, 6 đến vùng quay tàu)	90°00' - 270°00'

1.2. Độ sâu

a) Độ sâu luồng hàng hải Chân Mây

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 150m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 12.2m (mười hai mét hai).

b) Vùng quay tàu:

Trong phạm vi vùng quay tàu được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 235m, tâm vùng quay tàu có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
16°20'00.3"	108°00'46.3"	16°19'56.6"	108°00'52.9"

Độ sâu đạt: 11.1m (mười một mét một).

Lưu ý: Dài cạn có độ sâu từ 10.8m đến 11.0m, dài khoảng 55m, tại khu vực biên phía Đông Nam của vùng quay tàu, đối diện với Bến số 1 Cảng Chân Mây. Khu vực rộng nhất lấn vào vùng quay tàu khoảng 55m.

2. Điều chỉnh đặc tính các phao báo hiệu hàng hải luồng hàng hải Chân Mây

2.1. Điều chỉnh vị trí và đặc tính phao báo hiệu số 0

- Vị trí: Đặt tại đầu tuyến luồng
- Tọa độ địa lý:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
16°21'12.9"	107°59'40.7"	16°21'09.3"	107°59'47.3"

- Tác dụng: Báo hiệu vùng nước an toàn, tàu thuyền có thể hành trình xung quanh vị trí đặt báo hiệu;

a) Đặc tính nhận biết ban ngày

- Hình dạng: Hình tháp lười;
- Màu sắc: Sọc đứng màu trắng và đỏ xen kẽ;
- Dấu hiệu đỉnh: Một hình cầu màu đỏ;
- Số hiệu: Chữ số "0" màu đen;
- Chiều cao toàn bộ: 5,9m, tính đến mặt nước;

- Tầm hiệu lực ban ngày: 1,9 hải lý với hệ số truyền quang của khí quyển $T = 0,74$.

b) Đặc tính ánh sáng ban đêm

- Đặc tính ánh sáng: Ánh sáng trắng, chớp Morse chữ “A” chu kỳ 6 giây [Mo(A)6s];

- Phạm vi chiếu sáng: 360° ;

- Chiều cao tâm sáng: 4,9m tính đến mặt nước;

- Tầm hiệu lực: 3,0 hải lý với hệ số truyền quang của khí quyển $T=0,74$.

2.2. Điều chỉnh vị trí và đặc tính phao báo hiệu số 1, 3, 5

- Vị trí: Đặt tại phía phải luồng

- Tọa độ địa lý:

Tên phao báo hiệu	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
1	16°20'48.5"	107°59'52.5"	16°20'44.8"	107°59'59.1"
3	16°20'20.2"	108°00'11.3"	16°20'16.5"	108°00'17.9"
5	16°19'51.5"	108°00'22.6"	16°19'47.8"	108°00'29.2"

- Tác dụng: Báo hiệu giới hạn luồng về phía phải, tàu thuyền được phép hành trình ở phía trái của báo hiệu;

a) Đặc tính nhận biết ban ngày

- Hình dạng: Hình tháp lười;

- Màu sắc: Màu xanh lục;

- Dấu hiệu đỉnh: Một hình nón màu xanh lục, đỉnh hướng lên trên;

- Số hiệu: Các chữ số “1”, “3”, “5” màu trắng;

- Chiều cao toàn bộ: 5,5m, tính đến mặt nước;

- Tầm hiệu lực ban ngày: 1,8 hải lý với hệ số truyền quang của khí quyển $T = 0,74$.

b) Đặc tính ánh sáng ban đêm

- Đặc tính ánh sáng: Ánh sáng xanh lục, chớp đơn chu kỳ 3,0 giây [FL.G.3s];

- Phạm vi chiếu sáng: 360° ;

- Chiều cao tâm sáng: 4,6m tính đến mặt nước;

- Tầm hiệu lực : 3,0 hải lý với hệ số truyền quang của khí quyển $T=0,74$.

2.3. Điều chỉnh vị trí và đặc tính phao báo hiệu số 2, 4, 6

- Vị trí: Đặt tại phía trái luồng

- Tọa độ địa lý:

Tên phao báo hiệu	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
2	16°20'52.5"	107°59'59.1"	16°20'48.8"	108°00'05.7"
4	16°20'24.2"	108°00'17.8"	16°20'20.5"	108°00'24.4"
6	16°20'09.3"	108°00'27.7"	16°20'05.7"	108°00'34.2"

- Tác dụng: Báo hiệu giới hạn luồng về phía trái, tàu thuyền được phép hành trình ở phía phải của báo hiệu;

a) Đặc tính nhận biết ban ngày

- Hình dạng: Hình tháp lười;

- Màu sắc: Màu đỏ;

- Dấu hiệu đỉnh: Một hình trụ màu đỏ;

- Số hiệu: Các chữ số “2”, “4”, “6” màu trắng;

- Chiều cao toàn bộ: 5,5m, tính đến mặt nước;

- Tầm hiệu lực ban ngày: 1,8 hải lý với hệ số truyền quang của khí quyển $T = 0,74$.

b) Đặc tính ánh sáng ban đêm

- Đặc tính ánh sáng: Ánh sáng đỏ, chớp đơn chu kỳ 3,0 giây [FL.R.3s];

- Phạm vi chiếu sáng: 360°;

- Chiều cao tâm sáng: 4,6m tính đến mặt nước;

- Tầm hiệu lực: 3,0 hải lý với hệ số truyền quang của khí quyển $T=0,74$.

2.4. Điều chỉnh đặc tính phao W

- Vị trí: Đặt tại phía Đông của vùng quay tàu

- Tọa độ địa lý:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
16°20'08.3"	108°00'53.3"	16°20'04.7"	108°00'59.9"

- Tác dụng: Báo hiệu an toàn phía Tây, tàu thuyền được phép hành trình ở phía Tây của báo hiệu.

a) Đặc tính nhận biết ban ngày

- Hình dạng: Hình tháp lưoi;

- Màu sắc: Màu vàng với một dải màu đen nằm ngang ở giữa có chiều cao bằng 1/3 chiều cao phần nổi của báo hiệu;

- Dấu hiệu đỉnh: Hai hình nón màu đen đặt liên tiếp nhau theo chiều thẳng đứng, đỉnh hình nón nổi tiếp nhau;

- Số hiệu: Chữ "W" màu trắng trên nền đen;

- Chiều cao toàn bộ: 5,5m, tính đến mặt nước;

- Tầm hiệu lực ban ngày: 1,8 hải lý với hệ số truyền quang của khí quyển $T = 0,74$.

b) Đặc tính ánh sáng ban đêm

- Đặc tính ánh sáng: Ánh sáng trắng, chớp nhanh nhóm 9 chu kỳ 15 giây [Q(9)W.15s];

- Phạm vi chiếu sáng: 360° ;

- Chiều cao tâm sáng: 4,6m tính đến mặt nước;

- Tầm hiệu lực: 3,0 hải lý với hệ số truyền quang của khí quyển $T=0,74$.

2.5. Điều chỉnh đặc tính phao N

- Vị trí: Đặt tại phía Nam của vùng quay tàu

- Tọa độ địa lý:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
16°19'52.2"	108°00'37.9"	16°19'48.5"	108°00'44.5"

- Tác dụng: Báo hiệu an toàn phía Bắc, tàu thuyền được phép hành trình ở phía Bắc của báo hiệu;

a) Đặc tính nhận biết ban ngày

- Hình dạng: Hình tháp lưoi;

- Màu sắc: Nửa phía trên màu đen, nửa phía dưới màu vàng;

- Dấu hiệu đỉnh: Hai hình nón màu đen đặt liên tiếp nhau theo chiều thẳng đứng, đỉnh nón hướng lên trên;

- Số hiệu: Chữ "N" màu trắng trên nền đen;

- Chiều cao toàn bộ: 5,5m, tính đến mặt nước;

- Tầm hiệu lực ban ngày: 1,8 hải lý với hệ số truyền quang của khí quyển $T = 0,74$.

b) Đặc tính ánh sáng ban đêm

- Đặc tính ánh sáng: Ánh sáng trắng, chớp đơn nhanh chu kỳ 1,0 giây [Q.W.1s];

- Phạm vi chiếu sáng: 360° ;

- Chiều cao tâm sáng: 4,6m tính đến mặt nước;

- Tầm hiệu lực: 3,0 hải lý với hệ số truyền quang của khí quyển $T=0,74$.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Các phương tiện thủy hoạt động trên luồng hàng hải Chân Mây đi đúng tuyến luồng, theo các báo hiệu hàng hải dẫn luồng./.

Ghi chú: - **Hải đồ cần cập nhật:** VN50020, VI4S0020; VN30011, VI300012;

- **Truy cập bản tin Thông báo hàng hải điện tử tại địa chỉ <http://www.vms-north.vn>.**



**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận:

- Bộ GTVT;
- Cục Hàng hải Việt Nam (kèm theo bình đồ);
- Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;
- Bộ tư lệnh Hải quân;
- Bộ tư lệnh Cảnh sát biển;
- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam:
 - + Tổng công ty CP dịch vụ kỹ thuật dầu khí (PTSC);
 - + Tổng công ty thăm dò khai thác dầu khí (PVEP);
 - + Xí nghiệp Liên doanh dầu khí Vietsopetro (VSP);
- Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam;
- Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
- Hiệp hội Cảng biển Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế (kèm theo bình đồ);
- Công ty Cổ phần cảng Chân Mây;
- Công ty Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam (để thông báo trên đài duyên hải);
- Phòng Cảnh sát giao thông thủy-Công an Thừa Thiên - Huế;
- Sở Thủy Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Đại lý hàng hải Hải Phòng (VOSA Hải Phòng);
- Đại lý hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn);
- Đại lý hàng hải Bến Thủy;
- Công ty Vận tải biển Việt Nam (VOSCO);
- Công ty Vận tải biển III (VINASHIP);
- Công ty Vận tải và cung ứng xăng dầu đường biển;
- Công ty vận tải dầu khí Việt Nam;
- Công ty Vận tải biển Sài Gòn;
- Công ty Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (VITRANCHART);
- Công ty Vận tải và thuê tàu VIETFRACH (Hải Phòng);
- Công ty Vận tải thủy Bắc;
- Công ty Cổ phần đại lý vận tải SAFI (Hải Phòng);
- Công ty Cổ phần vận tải biển II (Đà Nẵng);

Nguyễn Phúc Chính

- Công ty Cổ phần Công nghiệp tàu thủy Hoàng Linh;
- Công ty Vận tải xăng dầu VITACO;
- Công ty TNHH Hoàng Đạt;
- Công ty Cổ phần vận tải sản phẩm khí Quốc tế;
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu vực khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc:
 - + Công ty Hoa Tiêu hàng hải khu vực IV (kèm theo bình đồ);
 - + Công ty BĐATHH Trung Bộ (kèm theo bình đồ);
 - + Xí nghiệp Khảo sát BĐATHH miền Bắc;
 - + Phòng KTKH, HTQT;
 - + Lưu VP, BĐATHH.